

Bản án số: 13/2024/HS-ST  
Ngày: 28 - 03 -2024.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Khanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Nghi và bà Phạm Thị Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST- HS ngày 01 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**1. Phan Văn Đ**, sinh năm 1983 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ1 và bà Trần Thị N. Bị cáo có vợ Phạm Thị V và có Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không

Lịch sử bản thân: Bản án số 44 ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 18 tháng tù, 200.000đồng án phí và truy thu 190.000đồng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/9/2018 chấp hành xong án phí, ngày 25/6/2019 chấp hành xong khoản tiền truy thu, ngày 26/10/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/11/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

*Bị hại:*

+ Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khối 13, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Phạm Thị V, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Bà Khổng Thị M1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Không A, sinh năm 1973. Địa chỉ: Xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

*Những người làm chứng:* Chị Vũ Thị L, Chị Hoàng Thị Minh T. Những người làm chứng vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Phan Văn Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/7/2023 đến ngày 05/11/2023, Đ đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Buổi sáng ngày 08/7/2023, Đ từ nhà đi theo trục đường liên xã K đi thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình với mục đích tìm nhà dân để trộm cắp tài sản. Khi Đ đi qua nhà anh Hoàng Văn N ở xóm 1, xã K, huyện K quan sát thấy nhà khoá cửa, bên trong nhà không có ai nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ đi về nhà chuẩn bị công cụ phạm tội. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/7/2023, Đ mang theo 01 xà cày, điều khiển xe đạp đến nhà anh N. Đến nơi, Đ để xe ở phía ngoài, trèo tường vào trong sân, đi ra phía cửa sau dùng xà cày cạy phá khoá cửa để vào trong nhà. Khi vào phòng ngủ, Đ thấy 01 két sắt để sát tường nên tiến đến kéo két sắt ra phòng ngoài, dùng xà cày đập phá két. Sợ đập két trong nhà gây tiếng vang lớn dễ bị phát hiện nên Đ kéo két sắt ra phía bờ ao sau nhà anh N, tiếp tục dùng xà cày đập phá két. Khi phá được két Đ phát hiện bên trong có số tiền 30.000.000 đồng, Đ lấy tiền bỏ vào túi quần rồi đẩy két xuống ao, sau đó đi về nhà. Số tiền có được do trộm cắp Đ đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi bị mất tài sản, chị Hoàng Thị Minh T sinh năm 2004 là con gái anh N đã có đơn trình báo lên Cơ quan Công an.

**Lần thứ hai:** Khoảng 06 giờ ngày 05/11/2023, Đ mang theo 01 xà cày, điều khiển xe đạp từ nhà đi theo trục đường liên xã K đi thị trấn B, huyện K. Khi đi đến đề B 1, Đ thấy nhà bà Nguyễn Thị M ở khối 13, thị trấn B, huyện K cửa khoá, trong nhà không có ai nên Đ để xe đạp ở ven đề, trèo tường vào bên trong sân sau đó lên mái nhà, đến cửa tum Đ dùng xà cày cạy phá cửa, đi xuống gian gác xép nhà bà M Đ phát hiện 01 két sắt để sát tường nên tiến đến kéo két ra giữa phòng, dùng xà cày cạy, phá két thấy ngăn bên ngoài không có gì nên tiếp tục dùng xà cày cạy ngăn tủ nhỏ bên trong của két. Đ thấy 02 hộp nhựa màu đỏ loại hộp đựng trang sức bên trong có 01 dây chuyền và 04 nhẫn vàng nên bỏ tất cả vào túi áo. Đ tiếp tục dùng xà cày cạy cửa xuống tầng 1. Tại phòng khách Đ lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 để trên quạt hơi nước và bỏ vào túi quần. Đ tiếp tục đi vào phòng ngủ dùng xà cày cạy cửa tủ quần áo để tìm kiếm tài sản nhưng không có gì. Sau đó Đ theo lối cũ ra khỏi nhà, vứt xà cày tại bờ tường nhà bà M, Đ đi về nhà cất điện thoại và 02 nhẫn tại phòng ngủ của mình. Khoảng 09 giờ cùng ngày Đ mang 01 dây chuyền và 02 nhẫn vàng đến Cửa hàng vàng bạc “ĐT” tại phố T, thị trấn P của bà Không Thị M1 bán cho anh Không A (em trai bà M1) với giá 6.900.000đồng. Đ đã tiêu xài cá nhân hết 2.150.000đồng, số tiền còn lại mang về nhà cất giấu. Sau khi bị mất tài sản, bà M đã có đơn trình báo lên Cơ quan Công an.

**Vật chứng thu giữ:** Thu tại nhà anh N 01 kết sắt nhãn hiệu VIỆT NHẬT KT (80x50)cm; thu tại nhà bà M 01 kết sắt nhãn hiệu VIỆT ĐỨC KT (80,5x54x38,5)cm và 01 xà cày bằng kim loại KT (80xØ02)cm. Bà Khổng Thị M1 tự nguyện giao nộp 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt có hoa văn có khe gắn đá, bên trong có khắc chữ PNJ65 (ký hiệu M2).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 bên ngoài có vỏ ốp nhựa màu trắng; 02 nhẫn kim loại màu vàng dạng nhẫn trơn (ký hiệu M1); 01 ví da bên trong có số tiền 4.750.000đồng; 01 đăng ký xe mô tô BKS 35H8-4231 mang tên Đinh Thị T1; 01 quần ngố dạng quần Jean; 01 xô nhựa màu xanh; 01 xe đạp nhãn hiệu “XuA”, 01 áo phông màu xanh và 01 lưới cước màu xanh.

Tại kết luận giám định số 9479/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 02 nhẫn kim loại màu vàng dạng trơn (ký hiệu M1) gửi giám định có tổng khối lượng 4,06 gam đều không phải là vàng, đều là hợp kim của đồng, kẽm. Hàm lượng đồng 64,46%, kẽm 35,54%, nhẫn có màu vàng do được mạ chất màu vàng không chứa vàng kim loại. 01 nhẫn kim loại màu vàng (ký hiệu M2) gửi giám định có khối lượng 1,71 gam là hợp kim của vàng, bạc, đồng, hàm lượng vàng 64,99%, bạc 11,55%.

Tại kết luận định giá tài sản số 30 ngày 23/10/2023, số 33 ngày 08/11/2023 và số 04 ngày 16/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 kết sắt nhãn hiệu VIỆT NHẬT KT(80x 50)cm có giá 1.633.000đồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 có giá 4.867.000đồng, 01 ốp nhựa màu trắng có giá 62.000đồng, 01 kết sắt nhãn hiệu VIỆT ĐỨC KT(80,5x54x38,5)cm có giá 1.750.000đồng, tổng giá trị là 6.679.000đồng. 01 nhẫn kim loại màu vàng có khối lượng 1,71 gam là hợp kim của vàng, bạc, đồng có giá 1.567.000đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt có hoa văn bên trong có khắc chữ PNJ65 khối lượng 1,50gam có giá 1.523.000đồng; 01 dây chuyền bằng vàng có khối lượng 2,54gam có giá 3.183.000đồng; 02 nhẫn kim loại màu vàng dạng trơn có tổng khối lượng 4,06 gam đều không phải là vàng có giá 90.000đồng, tổng giá trị là 6.363.000đồng

**Về trách nhiệm dân sự:** Anh Hoàng Văn N, bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo Đ bồi thường giá trị tài sản trộm cắp mà không thu hồi được và giá trị chiếc kết sắt bị hư hại; Bà Khổng Thị M1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc nhẫn là 1.730.000đồng bà đã giao nộp cho Công an, hiện Đ chưa bồi thường.

Quá trình điều tra Phan Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT – VKS ngày 29 tháng 02 năm 2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phan Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ từ 27 (hai mươi bảy) đến 30

(ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 06 tháng 11 năm 2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải bồi thường cho anh Hoàng Văn N số tiền đã trộm cắp là 30.000.000đ và giá trị chiếc kết sắt là 1.633.000đ.

Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M giá trị chiếc dây chuyền vàng là 3.183.000đ; giá trị một nhẫn vàng trị giá 1.523.000đồng và giá trị chiếc kết sắt bị hư hỏng là 1.750.000đ. Được trừ vào số tiền 4.750.000đ đã thu giữ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà M số tiền là **1.706.000đ**

Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải bồi thường cho bà Khổng Thị M1 giá trị chiếc nhẫn là 1.730.000đồng

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 ví da, 01 quần ngố, 01 xô nhựa màu xanh, 01 áo phông, 01 lưới cước, 02 kết sắt và 01 xà cày là công cụ phương tiện phạm tội và những tài sản không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe nhãn hiệu XuA là phương tiện phạm tội

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản cùng với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/7/2023 và khoảng 06 giờ ngày 05/11/2023, tại xóm 1, xã K và khối 13, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của chủ sở hữu, Phan Văn Đ đã 02 lần có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 30.000.000đồng của anh Hoàng Văn N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 kèm ốp nhựa màu trắng, 01 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng, 02 nhẫn kim loại của bà Nguyễn Thị M có tổng giá trị là 11.292.000đồng.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**“Điều 173: Tội trộm cắp tài sản**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:*

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt thật nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo như vậy mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần trộm cắp tài sản của nhà anh Hoàng Minh N và bà Nguyễn Thị M do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội diễn ra ngay khu dân cư Đ đúc nơi mình sinh sống, hành vi của bị cáo là rất tinh vi và có sự tính toán từ trước khi phạm tội. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này anh Không A là người mua lại 01 dây chuyền và 02 nhẫn vàng của Phan Văn Đ. Nhưng anh A không hứa hẹn trước, không biết đây là tài sản do bị chiếm đoạt, vì vậy không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với anh A.

Bị cáo Phan Văn Đ có hành vi dùng xà cày đập, phá kết sắt của gia đình anh Hoàng Văn N và bà Nguyễn Thị M làm kết sắt bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng. Hành vi trên của bị cáo Đ với mục đích nhằm tìm kiếm để chiếm đoạt tài sản nên không xem xét đến hành vi “Huỷ hoại tài sản”.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với các yêu cầu bồi thường của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhất trí với các yêu cầu bồi thường của hai bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự xử lý như sau:

Số tiền 30.000.000đ bị cáo trộm cắp của anh Hoàng Văn N và chiếc kết sắt của anh Hoàng Văn N do bị cáo làm hỏng nay cần buộc bị cáo Phan Văn Đ phải

bồi thường cho anh Hoàng Văn N số tiền đã trộm cắp là 30.000.000đ và giá trị chiếc kết sắt là 1.633.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh N là **31.633.000đ**.

Bị cáo Phan Văn Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M giá trị tài sản chiếc dây chuyền vàng là 3.183.000đ; giá trị một nhẫn vàng trị giá 1.523.000đồng và giá trị chiếc kết sắt bị hư hỏng là 1.750.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M là 6.456.000đ. Được trừ đi 4.750.000đ thu giữ. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà M số tiền là **1.706.000đ**

Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải bồi thường cho bà Không Thị M1 giá trị chiếc nhẫn là **1.730.000đồng**

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: 01 điện thoại di động kèm ốp nhựa, 02 nhẫn kim loại và 01 nhẫn vàng là tài sản của bà Nguyễn Thị M; 01 đăng ký xe mô tô BKS 35H8-4231 mang tên Đinh Thị T là tài sản của chị Phạm Thị V (vợ Đ) nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại cho bà M và chị V. Việc trả lại những vật chứng trên của Cơ quan CSĐT - Công an huyện K là đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Đối với 01 ví da, 01 quần gối, 01 xô nhựa màu xanh, 01 áo phông, 01 lưới cước, 02 kết sắt và 01 xà cây là công cụ phương tiện phạm tội và những tài sản không còn giá trị sử dụng. Nay tịch thu tiêu hủy

01 xe đạp nhãn hiệu XuA là phương tiện phạm tội nay tịch thu sung ngân sách nhà nước

[ 8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 06 tháng 11 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phan Văn Đ phải bồi thường cho anh Hoàng Văn N số tiền **31.633.000đ**.

Bị cáo Phan Văn Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 6.456.000đ. Được trừ đi 4.750.000đ thu giữ. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà M số tiền là **1.706.000đ**

Bị cáo Phan Văn Đ phải bồi thường cho bà Khổng Thị M1 số tiền **1.730.000đ**

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án người phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da, 01quần ngố, 01 xô nhựa màu xanh, 01 áo phông, 01 lưới cước, 02 két sắt và 01xà cây là công cụ phương tiện phạm tội và những tài sản không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe đạp mini nhãn hiệu XuA là phương tiện phạm tội.

*(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04 tháng 3 năm 2024 và Giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).*

4. Về án phí: Bị cáo Phan Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.753.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/03/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại*

*Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 02 bản.
- Công an huyện K: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Bị hại: 02 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 03 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.
- .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

***Trần Thị Khanh***

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Trần Thị Khanh**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 02 bản.
- Công an huyện K: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Bị hại: 02 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 03 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Trần Thị Khanh***



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 02 bản.
- Công an huyện K: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Bị hại: 01 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 01 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.
- .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Trần Thị Khanh***

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Khanh**

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự:

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Khanh**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
- Công an huyện K: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Bị hại: 01 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 01 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Trần Thị Khanh***

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Trần Thị Khanh***



**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Khanh**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Trần Thị Khanh***

\* Xét hỏi bị cáo Đỗ Văn Phương về hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ngày 07 tháng 11 năm 2020

Bị cáo Bình trình bày:

- Buổi sáng ngày 07 tháng 11 năm 2020 bị cáo đi đâu? Làm những việc gì? Đi lang thang ở xung quanh giáo xứ còn thoi với mục đích gì và cùng với ai? Tại sao bị cáo không làm việc mà đi lang thang? Từ nhà bị cáo đến khu vực giáo xứ còn thoi có xa không? Bình thường bị cáo có hay đến khu vực này không? Bị cáo có biết nơi bị cáo lấy trộm tài sản là nhà anh Trần Văn Sơn không? Khi đến khu vực nhà anh Sơn bị cáo phát hiện gì? Khi nào thì bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là xe máy trong lán xe nhà anh Sơn. Bị cáo đã lấy những tài sản gì trong lán nhà anh Sơn? Bị cáo trình bày về đặc điểm của chiếc xe máy điện mà bị cáo lấy trộm ở sân nhà anh Sơn? Bị cáo có biết đó là xe máy của ai không? Có xác định được giá trị của chiếc xe đó không? Sau khi lấy được xe bị cáo mang đi đâu để bán? Bán xe cho ai và được bao nhiêu tiền? Khi nhờ Huấn tìm chỗ bán xe bị cáo có nói cho Huấn về nguồn gốc chiếc xe không? Huấn có hỏi bị cáo về nguồn gốc chiếc xe và bản thân Huấn có nghi ngờ gì không? Huấn có hỏi bị cáo về lý do của việc bán xe không? Tại sao không bán hoặc cầm cố xe mà phải sang Thanh Hóa để bán? Khi đến bán xe cho anh Thế thì anh Thế có hỏi về nguồn gốc xe không? Bản thân anh Thế có nghi ngờ gì không? Ai là người đứng ra làm thủ tục bán xe? Tại sao bị cáo lại nhờ Huấn làm thủ tục bán xe? Số tiền bán xe bị cáo sử dụng như thế nào? Có chia cho Huấn hoặc chia cho ai không? Tại sao bị cáo bị phát hiện việc lấy xe máy của cháu Dũng? Sau khi bị phát hiện bị cáo thực hiện việc bồi thường như thế nào? Số tiền bị cáo bỏ ra để chuộc lại xe là tiền của ai? Việc bị cáo lấy trộm xe máy của cháu Dũng có ai thực hiện cùng với bị cáo không? Có ai trông coi cảnh giới cho bị cáo lấy trộm xe không? Trong nhà bị cáo vợ con, bố mẹ có biết việc bị cáo trộm cắp tài sản không? Sau khi sự việc xảy ra và bị phát hiện bị cáo đã được cơ quan thống báo về việc luận định giá tài sản chưa? Giá trị chiếc xe là bao nhiêu? Bị cáo có ý kiến như thế nào về giá trị định giá không?

- Đây là lần thứ mấy bị cáo trộm cắp tài sản trên địa bàn khu vực mình sinh sống? Tại sao không tu trí làm ăn và nuôi con mà lại đi trộm cắp tài sản? Mà lại trộm cắp tài sản ngay địa phương mình sinh sống vậy có đáng không?

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Cồn Thoi.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Trần Thị Khanh***

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Trần Thị Khanh***